

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ KHẢO SÁT SINH VIÊN TẠI THỜI ĐIỂM TỐT NGHIỆP
KHÓA D13 KỸ THUẬT- 2023

Căn cứ kế hoạch khảo sát sinh viên tại thời điểm tốt nghiệp hàng năm, và nhằm giúp nhà trường có được thông tin đầy đủ của sinh viên (SV) sau khi tốt nghiệp ra trường, làm cơ sở cho việc đánh giá, điều chỉnh, xây dựng chương trình đào tạo theo hướng đáp ứng nhu cầu của xã hội cũng như là kênh thông tin phản hồi xác thực nhất để nhà trường cải tiến về mọi mặt, phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng triển khai phát phiếu khảo sát tới các cựu sinh viên và thu lại được kết quả như sau:

A. Thông tin cá nhân:

* Tốt nghiệp loại: - Giỏi: 13.51% - Khá 73,13% - Trung bình:13.36%

*** Tình hình việc làm của Anh/Chị:**

- Có việc làm: 50.95% - Tiếp tục học:18.06%
- Tự tạo việc làm: - Chưa có việc làm: 30.98

*** Khu vực việc làm:**

- Khu vực nhà nước: 8.96% - khu vực tư nhân:64.76%
- Có yếu tố nước ngoài: 12.04% - Tự tạo việc làm:14.24%

*** Thu nhập bình quân tháng:**

- Dưới 5 triệu:24.52% - 5 đến 10 triệu: 48.31%
- 10 đến 15 triệu:20.56% - Trên 15 triệu: 6.61%

*** Mức độ liên quan của công việc đến ngành được đào tạo:**

- Đúng ngành đào tạo 35.39% - Liên quan đến ngành đào tạo: 42.88%
- Không liên quan đến ngành đào tạo 21.73%

Đánh giá về chất lượng chương trình đào tạo:

Lựa chọn một trong các số tương ứng bằng cách tích \sqrt hoặc khoanh O vào phần lựa chọn điểm dưới đây theo suy nghĩ của bạn về từng vấn đề trong quá trình học môn học trên, theo thang đánh giá sau:

1: Hoàn toàn không đồng ý 2: Không đồng ý 3: Phân vân 4: Đồng ý 5: Hoàn toàn đồng ý

Chú ý: 1 là mức đánh giá thấp nhất, 5 là mức đánh giá cao nhất.

TT	Nội dung	Lựa chọn điểm				
		Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Phân vân	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý
Sứ mạng, tầm nhìn						
1	Sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường phù hợp với xu hướng phát triển kinh tế - xã hội	5.9%	6.13%	24.29%	19.69%	24.29%
2	Sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường được phổ biến rộng rãi đến sinh viên	6.00%	5.53%	25.88%	19.88%	22.82%
3	Mục tiêu của chương trình đào tạo thể hiện sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường	5.91%	5.79%	27.99%	17.85%	24.61%
Chương trình đào tạo						
4	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo phù hợp với yêu cầu của sinh viên tốt nghiệp	6.1%	5.39%	24.85%	20.16%	23.3%
5	Tỷ lệ phân bổ khối lượng kiến thức, kỹ năng chung và kiến thức, kỹ năng chuyên môn hợp lý	5.59%	5.94%	24.83%	20.63%	22.38%
6	Nội dung chương trình đào tạo có tính cập nhật	5.65%	5.18%	25.06%	19.88%	24.35%
7	Sinh viên dễ dàng tiếp cận thông tin về CTĐT và đề cương các học phần của CTĐT	4.58%	4.20%	21.30%	34.96%	0.00%
Đội ngũ giảng viên						
8	Giảng viên giảng dạy khóa học có kiến thức chuyên môn	4.95%	3.23%	19.82%	21.54%	28.92%
9	Giảng viên có phương pháp giảng dạy phù hợp	4.79%	3.39%	23.95%	20.44%	26.99%
10	Giảng viên dạy khóa học lắng nghe quan điểm của sinh viên, sẵn sàng tư vấn hỗ trợ sinh viên trong học tập	4.58%	5.58%	21.60%	20.07%	28.40%
11	Giảng viên hướng dẫn đồ án, thực tập có đủ năng lực chuyên môn, có quan tâm hướng dẫn nhiệt tình, trách nhiệm?	5.43%	2.78%	21.50%	17.75%	34.78%
12	Hoạt động giảng dạy của khóa học gắn với định hướng nghề nghiệp	5.46%	4.03%	23.72%	19.22%	28.35%
Tổ chức hoạt động dạy học và kiểm tra, đánh giá						
13	Kế hoạch học tập được thông báo kịp thời thuận lợi cho sinh viên: lựa chọn môn học, lịch học, tự học, tự nghiên cứu và sinh hoạt	5.83%	4.76%	24.38%	19.02%	26.99%
14	Phương pháp kiểm tra đánh giá có phù hợp với hình thức đào tạo, hình thức học tập và mục tiêu môn học	5.33%	3.13%	23.29%	21.09%	26.07%
15	Kết quả đánh giá phản ánh đúng năng lực của sinh viên	5.50%	2.69%	24.8%	20.35%	26.32%
16	Kết quả kiểm tra đánh giá được công bố kịp thời cho sinh viên	5.88%	4.00%	24.21%	19.98%	25.97%
17	Sinh viên tiếp cận dễ dàng với quy trình khiếu nại về kết quả học tập	6.25%	5.54%	23.11%	19.69%	25.71%
Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng						
		Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Phân vân	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý

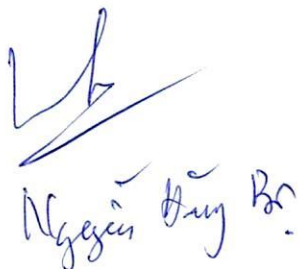
Handwritten signature

18	Sinh viên được tiếp cận thông tin về các chính sách đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng của Nhà trường	5.67%	3.07%	25.38%	19.60%	26.68%
19	Các hoạt động kết nối phục vụ cộng đồng giúp sinh viên áp dụng phát triển các kỹ năng	4.96%	4.60%	24.91%	19.60%	26.33%
20	Các chính sách về đào tạo phù hợp với nhu cầu và nguyện vọng của sinh viên	5.05%	3.29%	25.85%	19.98%	25.85%
21	Trường/Khoa có các hoạt động hỗ trợ, khuyến khích và tạo điều kiện cho sinh viên tham gia NCKH	5.02%	3.50%	24.30%	20.44%	26.29%
22	Sinh viên nhận được sự hỗ trợ tư vấn khi tham gia nghiên cứu khoa học	5.22%	4.27%	25.74%	19.22%	26.33%
Tài liệu và cơ sở vật chất phục vụ học tập		Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Phân vân	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý
23	Thư viện có đầy đủ giáo trình và tài liệu tham khảo cho các ngành đào tạo	5.95%	4.40%	25.56%	19.02%	26.04%
24	Thư viện có đầy đủ chỗ cho sinh viên học tập và nghiên cứu	4.63%	5.34%	24.44%	19.22%	27.16%
25	Phòng học đủ ánh sáng, thoáng mát, đủ rộng, phù hợp với sĩ số lớp học	5.19%	4.01%	23.11%	19.69%	28.30%
26	Trường đủ trang thiết bị cần thiết phục vụ học tập và nghiên cứu của sinh viên, đáp ứng được yêu cầu của ngành đào tạo.	5.40%	4.92%	25.06%	18.35%	27.94%
27	Môi trường, cảnh quan của Nhà trường đã tạo thuận lợi cho việc học tập và sinh hoạt của sinh viên	4.98%	5.81%	23.49%	19.22%	27.28%
28	Cơ sở vật chất có đáp ứng, hỗ trợ hoạt động phục vụ cộng đồng	4.90%	5.14%	25.00%	18.54%	27.87%
Tư vấn, hỗ trợ sinh viên, hoạt động kết nối phục vụ cộng đồng và các hoạt động khác		Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Phân vân	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý
29	Cố vấn học tập đã tích cực tư vấn, hỗ trợ sinh viên trong học tập	5.62%	3.47%	24.88%	18.54%	28.95%
30	Cán bộ, nhân viên các phòng, ban, khoa, trung tâm có thái độ hòa nhã, lắng nghe và giải quyết kịp thời các yêu cầu chính đáng của sinh viên	5.29%	4.21%	25.72%	18.15%	28.49%
31	Các quy định về chế độ, chính sách đối với sinh viên đã được Nhà trường quan tâm giải quyết kịp thời	5.34%	4.15%	25.03%	19.22%	27.05%
32	Các hoạt động ngoại khóa của Đoàn - Hội trong Nhà trường đã hỗ trợ thiết thực cho việc học tập và nghiên cứu, có tác dụng tốt đối với sinh viên	4.77%	4.06%	26.01%	18.74%	27.68%
33	Hoạt động kết nối phục vụ cộng đồng có thường xuyên và hiệu quả	5.09%	4.27%	25.59%	19.31%	26.42%
34	Các hoạt động kết nối phục vụ cộng đồng có tác động tốt đến phát triển bản thân	4.96%	3.78%	25.89%	19.50%	26.36%
35	Các hoạt động hỗ trợ việc làm-khởi nghiệp có thường xuyên và tác động tốt đến người học	5.19%	5.31%	26.66%	17.85%	27.14%
Đánh giá chung về khóa học		Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Phân vân	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý
36	Khóa học đã cung cấp cho anh/chị những kiến thức cần thiết	4.81%	3.76%	24.65%	20.07%	26.64%

Handwritten signature or mark

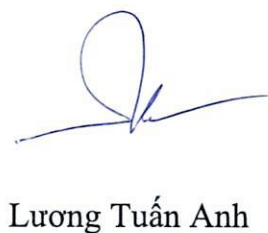
37	Khóa học đã giúp cho anh/chị những kỹ năng cần thiết	4.56%	3.86%	24.44%	20.35%	26.43%
38	Khóa học đã giúp cho anh/chị nâng cao trình độ tin học	4.59%	4.24%	24.71%	19.88%	26.71%
39	Khóa học đã giúp cho anh/chị nâng cao trình độ ngoại ngữ	5.33%	4.50%	26.98%	19.41%	24.38%
40	Khóa học đã giúp anh/chị phát triển phẩm chất người học cần có (đạo đức, nhân cách lối sống, tính thần trách nhiệm, ý thức kỷ luật.....)	4.90%	3.23%	25.96%	18.54%	28.83%
41	Anh/chị hài lòng về chất lượng đào tạo của khóa học	5.24%	3.96%	25.52%	20.72%	25.84%

PHÒNG KT&ĐBCL



Nguyễn Duy Bảo

NGƯỜI LẬP



Lương Tuấn Anh